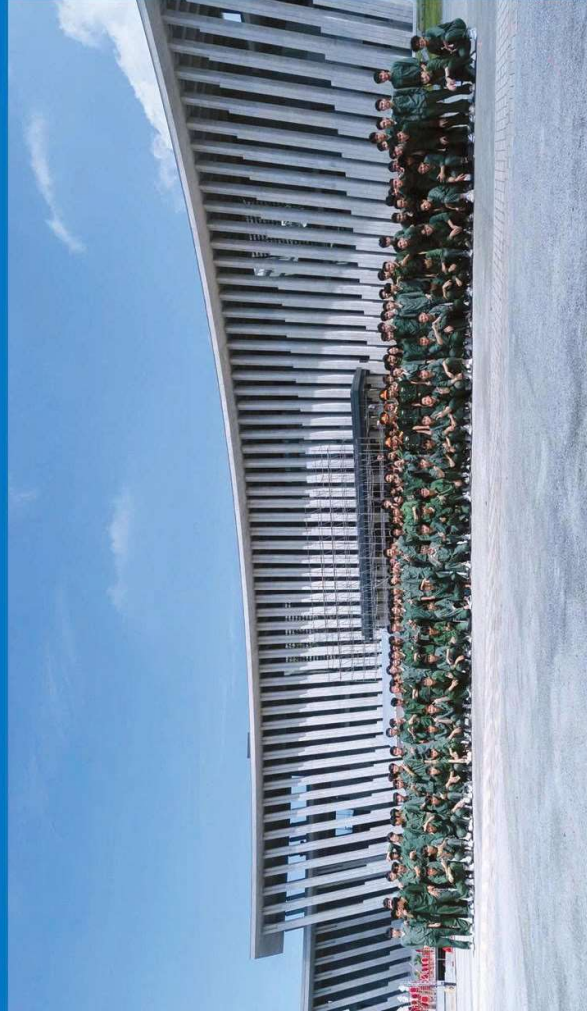




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

HỘI NGHỊ KHOA HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



ISBN: 978-604-76-3396-8



SÁCH KHÔNG BÁN



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HỘI NGHỊ KHOA HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



MỤC LỤC

1. TƯ DUY, NHẬN THỨC MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG - NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	1
<i>Đại tá Mai Thị Ngọc</i>	
2. ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, GẮN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG PHÁO BÍNH - TÊN LỬA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	8
<i>Đại tá.PGS.TS Phạm Quang Tạo</i>	
3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	15
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	
4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	20
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
5. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN VIỆT NAM	25
<i>TS Đào Anh Tuấn</i>	
6. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÍCH ỨNG VỚI CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ	39
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
7. KHAI THÁC KHÔNG GIAN VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	46
<i>TS Đặng Thị Thanh Trâm</i>	
8. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC	51
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
9. XÂY DỰNG ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	59
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	

10. ỨNG DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY	67
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
11. ĐỔI MỚI NỘI DUNG QUÂN SỰ CHUNG, KỸ THUẬT VÀ CHIẾN THUẬT BỘ BINH TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỚC BIẾN ĐỘNG CHIẾN TRANH HIỆN ĐẠI	75
<i>Đinh Thái Hường</i>	
12. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CHUYÊN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	82
<i>Trung tá.ThS Nguyễn Văn Xuân, ThS Khúc Thị Phương Thảo</i>	
13. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	92
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn</i>	
14. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	102
<i>ThS Nguyễn Đình Lâm</i>	
15. MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	111
<i>Nguyễn Văn Hiệp</i>	
16. BÀN VỀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC THỰC HÀNH MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	120
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Tăng Liêm</i>	
17. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN 4.0	130
<i>TS Ma Thị Ngân</i>	
18. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	134
<i>Trung tá.TS Đoàn Xuân Phúc</i>	
19. TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐẾN CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN HIỆN NAY	140
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	

20. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THÔNG QUA ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	146
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn, ThS Điều Thái Hồng</i>	
21. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	155
<i>ThS Nguyễn Thị Thanh Nhân, ThS Trần Văn Mạnh</i>	
22. XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	164
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
23. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG TÌNH HÌNH MỚI	171
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
24. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	176
<i>Thượng tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
25. GIẢI PHÁP CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	184
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Lê Văn Bình</i>	
26. LỰA CHỌN NHỮNG MÔN THỂ THAO PHÙ HỢP CHO HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	191
<i>ThS Lương Anh Hùng</i>	
27. NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY	197
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Văn Phong</i>	
28. GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÔNG QUA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	206
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Đại tá Phan Công Đình</i>	
29. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CHIẾN LƯỢC TỰ CƯỜNG VÀ ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ	214
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
30. VAI TRÒ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	220
<i>Trung tá.TS Nguyễn Văn Bách, Đinh Thị Mai Hương</i>	

31. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ - VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	227
<i>ThS Nguyễn Hồng Trường</i>	
32. GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	231
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thị Hồng Tâm</i>	
33. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC	241
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thế Tiến, ThS Trần Huy Thảo</i>	
34. ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	248
<i>Lê Thị Hồng Thắng, Lê Thị Định</i>	
35. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO CON NGƯỜI YÊU NƯỚC: GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	254
<i>ThS Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	
36. NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG TƯ DUY QUỐC PHÒNG - AN NINH THEO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV	262
<i>ThS Trần Huy Thảo, ThS Kiều Minh Thụy, ThS Vũ Trung Tuấn</i>	
37. THỂ TRẬN LÒNG DÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG “SỨC ĐỀ KHÁNG” MỚI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH	273
<i>Đại úy Nghiêm Công Đình</i>	
38. SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	280
<i>Đại tá Nguyễn Thế Thái</i>	

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

*Trung tá.ThS Ngô Văn Dương**

Tóm tắt: Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên là môn học đặc thù cả về nội dung, hình thức và phương pháp. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin được xem là giải pháp then chốt để đổi mới căn bản, toàn diện chất lượng dạy và học. Bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại Cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Từ khóa: công nghệ thông tin; Giáo dục quốc phòng và an ninh; sinh viên.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là một bộ phận không thể tách rời của nền giáo dục quốc dân, đóng vai trò quan trọng trong việc phổ cập kiến thức quân sự, rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng sẵn sàng chiến đấu cho thế hệ trẻ. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên cần nắm vững các nội dung về lịch sử, truyền thống lực lượng vũ trang, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, cũng như nhận diện rõ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, công tác GDQP&AN luôn nhận được sự quan tâm sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự phối hợp của các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, trước sự bùng nổ của tri thức và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, phương pháp giảng dạy truyền thống đang bộc lộ những hạn chế nhất định. Việc chủ động nắm bắt và cập nhật những cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) không chỉ giúp nâng cao tính trực quan mà còn tạo ra môi trường học tập tương tác, hiện đại, sát với thực tiễn quân sự.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy không đơn thuần là việc sử dụng máy tính để biên soạn hay trình chiếu các bài giảng điện tử thay cho viết bảng. Nó phải được hiểu là một giải pháp tổng thể bao trùm mọi hoạt động đào tạo, bao gồm:

Nghiên cứu và soạn giảng: Khai thác kho dữ liệu số, hình ảnh, video tư liệu quân sự để làm phong phú nội dung bài giảng.

Lưu trữ và quản lý: Hệ thống hóa hồ sơ, giáo án, công văn báo cáo một cách khoa học trên nền tảng số.

* Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Tương tác và chia sẻ: Xây dựng các diễn đàn, phần mềm có tính tương tác cao để giảng viên và sinh viên trao đổi tài nguyên học tập mọi lúc, mọi nơi.

2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong Cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Mở - Địa chất hiện nay

2.2.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác ứng dụng CNTT tại Cơ sở GDQP&AN đã đạt được những bước tiến đáng khích lệ, đó là:

Sự chuyển biến về nhận thức: Đội ngũ cán bộ, giảng viên đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của CNTT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng bài giảng.

Thích ứng linh hoạt: Đặc biệt trong giai đoạn đại dịch COVID-19, đơn vị đã triển khai hiệu quả việc giảng dạy trực tuyến đối với các học phần lý thuyết, đảm bảo tiến độ đào tạo.

Kỹ năng của sinh viên: Hầu hết sinh viên đã được trang bị phương pháp học tập mới, biết cách khai thác thông tin phục vụ môn học từ Internet.

Môi trường học tập: Sinh viên học tập trung tại Cơ sở GDQP&AN được rèn luyện nếp sống quân sự trong môi trường kỷ luật, giúp nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong học tập môn học tốt hơn so với các hình thức học tập khác.

2.2.2. Những khó khăn và hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tế vẫn tồn tại những khó khăn:

Cơ sở vật chất: Trang thiết bị phục vụ ứng dụng khoa học công nghệ còn thiếu so với nhu cầu thực tế. Đơn vị chưa có hệ thống phòng học thông minh hay thư viện điện tử chuyên dụng cho môn học GDQP&AN.

Kỹ năng của giảng viên: Một bộ phận giảng viên mới chỉ dừng lại ở mức độ soạn thảo văn bản đơn giản. Việc khai thác các phần mềm tương tác cao hay mô phỏng quân sự còn hạn chế.

Tư duy người học: Một số sinh viên còn nhận thức đơn giản, chưa biết cách tìm kiếm và chọn lọc thông tin chính thống trên mạng xã hội, dẫn đến việc tiếp cận nội dung bài học thiếu chiều sâu.

Sự lạm dụng công nghệ: Có tình trạng lạm dụng trình chiếu slide để thay thế hoàn toàn việc viết bảng mà không chú trọng đến việc phát huy tính tích cực của sinh viên.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập trong Cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Đại học Mở - Địa chất

2.3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức và lực lượng

Đây là giải pháp mang tính chiến lược, đóng vai trò là “chìa khóa” mở ra mọi tiềm năng của chuyển đổi số trong giáo dục. Việc thay đổi tư duy không phải là nhất thời mà là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự đồng bộ từ cấp lãnh đạo đến người học:

- *Đối với cấp ủy, lãnh đạo:* Cần xác định ứng dụng CNTT không đơn thuần là thay thế bảng đen, phấn trắng bằng máy chiếu, mà là một cuộc cách mạng trong phương pháp sư phạm. Lãnh đạo phải đi đầu trong việc số hóa các quy trình quản lý, tạo hành lang pháp lý và cơ chế khuyến khích (như khen thưởng, ưu tiên thi đua) cho các giảng viên tích cực ứng dụng công nghệ. Cấp ủy cần ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề, trong đó đặt ra lộ trình cụ thể cho việc chuyển đổi số, tránh tình trạng “đánh trống bỏ dùi”.

- *Đối với giảng viên:* cần vượt qua tâm lý “ngại thay đổi” hoặc “thói quen truyền thống”. Giảng viên phải tự xác định bản thân là những người tiên phong trong kỷ nguyên số. Sự tự giác học tập, chủ động làm chủ các phần mềm chuyên dụng không chỉ giúp bài giảng sinh động hơn mà còn nâng cao vị thế của người thầy trong mắt sinh viên. Cần chú trọng vào việc “chọn lọc”: không lạm dụng công nghệ ở mọi khâu mà phải xác định rõ nội dung nào cần trực quan hóa (ví dụ: mô phỏng chiến thuật, cấu tạo vũ khí) để đạt hiệu quả truyền đạt cao nhất.

- *Đối với sinh viên:* Công nghệ là con dao hai lưỡi, vì vậy, sinh viên cần rèn luyện động cơ học tập đúng đắn, không để thiết bị điện tử trở thành yếu tố gây xao nhãng. Thay vào đó, cần phát huy tính chủ động trong việc tìm kiếm tư liệu trên hệ thống thư viện số, chủ động tham gia các diễn đàn học thuật trực tuyến và sử dụng các nền tảng công nghệ để làm việc nhóm hiệu quả. Chính tinh thần “học mọi lúc, mọi nơi” của sinh viên sẽ là áp lực tích cực buộc giảng viên phải không ngừng đổi mới.

2.3.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực toàn diện

Con người luôn là yếu tố then chốt, quyết định sự thành bại của bất kỳ dự án công nghệ nào. Một đội ngũ giảng viên giỏi công nghệ sẽ biết cách “thổi hồn” vào những bài giảng khô khan, đặc biệt là trong lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác và thực tiễn cao như GDQP&AN:

- Bồi dưỡng kỹ năng thực tế: Thay vì tập trung quá nhiều vào lý thuyết tin học hàn lâm, cần tổ chức các lớp tập huấn “cầm tay chỉ việc”. Nội dung trọng tâm bao gồm: kỹ năng khai thác tài nguyên số từ internet, kỹ thuật xử lý hình ảnh, video tư liệu, sử dụng các phần mềm soạn thảo bài kiểm tra trắc nghiệm thông minh và vận hành thành thạo thiết bị trình chiếu.

- Xây dựng lực lượng nòng cốt: Việc đào tạo dàn trải thường không đem lại hiệu quả cao. Do đó, cần chọn lọc những giảng viên trẻ, có tư duy nhạy bén, tâm huyết để đào tạo chuyên sâu thành các “hạt nhân công nghệ”. Những người này sẽ đóng vai trò là báo cáo viên, người hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ, và là người truyền cảm hứng cho các đồng nghiệp khác.

- Đổi mới hình thức tập huấn: Thay vì các buổi hội thảo khô khan, cần tổ chức các hội thi, hội thao “Giảng viên giỏi ứng dụng công nghệ”. Đây không chỉ là sân chơi mà còn là biện pháp hành chính bắt buộc để đánh giá thực chất năng lực CNTT. Qua đó, Nhà trường có cơ sở để sàng lọc và bồi dưỡng nhân tài.

- Tăng cường dự giờ, thao giảng: thiết lập “văn hóa chia sẻ” trong chuyên môn. Thông qua các buổi dự giờ, giảng viên không chỉ rút kinh nghiệm về nội dung kiến thức mà còn trao đổi về cách thức tích hợp công nghệ (ví dụ: khi nào nên dùng mô hình 3D, khi nào dùng video quay chậm). Việc tạo ra một môi trường cởi mở giúp giảng viên tự tin hơn khi thử nghiệm những phương pháp mới.

2.3.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ

Công nghệ chỉ có thể phát huy sức mạnh khi hạ tầng kỹ thuật tương xứng. Sự thiếu hụt, chắp vá về trang thiết bị sẽ tạo ra những “điểm nghẽn” khiến giảng viên nản lòng và sinh viên mất hứng thú:

- Đầu tư theo đề án trọng điểm: cần xây dựng kế hoạch dài hạn, tránh đầu tư manh mún. Việc ưu tiên nguồn kinh phí để xây dựng các “trường bắn ảo” (mô phỏng kỹ thuật bắn súng) và hệ thống quản lý đào tạo số là yêu cầu cấp thiết. Những thiết bị này giúp sinh viên tiếp cận với khí tài hiện đại trong môi trường an toàn, tiết kiệm chi phí đạn dược và bảo trì vũ khí thật.

- Thư viện số chuyên dùng: xây dựng kho dữ liệu điện tử tập trung, chứa đựng các tài liệu, hình ảnh, sơ đồ chiến thuật và các thước phim lịch sử quân sự. Thư viện này cần được tối ưu hóa để truy cập trên cả máy tính và thiết bị di động, cho phép giảng viên trích xuất tài liệu phục vụ bài giảng ngay lập tức, đồng thời giúp sinh viên tự nghiên cứu trước và sau giờ lên lớp.

- Lựa chọn thiết bị phù hợp: không nhất thiết phải chạy đua theo những công nghệ đắt tiền nhất. Cần chú trọng vào tính “thiết thực”. Ví dụ, hệ thống phòng học thông minh (smart classroom) cần được trang bị máy chiếu độ phân giải cao, hệ thống âm thanh chất lượng để đảm bảo giảng viên truyền đạt kiến thức quân sự rõ ràng. Mọi quyết định đầu tư phải trả lời được câu hỏi: thiết bị này có giúp giải quyết khó khăn trong phương pháp dạy học tích cực hay không? Nếu không, cần ưu tiên ngân sách cho các mục tiêu khác cấp thiết hơn.

2.3.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và quản lý

Quản lý không phải là “kìm kẹp” mà là để tạo ra khuôn khổ cho sự phát triển bền vững. Trong môi trường GDQP&AN, công tác quản lý còn gắn liền với yếu tố đặc thù về an ninh thông tin:

- Gắn ứng dụng CNTT với thi đua: Việc ứng dụng công nghệ cần được đưa vào bảng tiêu chí đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của khoa và từng cá nhân giảng viên. Những giảng viên tích cực đổi mới phương pháp thông qua CNTT cần được ghi nhận xứng đáng. Ngược lại, việc không ứng dụng công nghệ trong các nội dung đã được quy định cần được xem xét như một sự hạn chế về năng lực giảng dạy.

- Quán triệt chính trị, tư tưởng: Thường xuyên tổ chức các buổi quán triệt về quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với đổi mới giáo dục trong kỷ nguyên số. Giảng viên cần hiểu rõ rằng việc áp dụng CNTT không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà là phương thức để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Bảo đảm an toàn thông tin: Đây là yêu cầu tuyệt đối. Khi khai thác dữ liệu liên quan đến quốc phòng, an ninh trên môi trường mạng, cần có các quy định nghiêm ngặt về quyền truy cập, bảo mật tài liệu nội bộ và quy trình lưu trữ dữ liệu. Cần tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về kỹ năng “an toàn trên không gian mạng”, tránh tình trạng lộ lọt bí mật quân sự hoặc các thông tin nhạy cảm trong quá trình soạn giảng và quản lý hồ sơ đào tạo trực tuyến. Công tác kiểm tra phải được duy trì thường xuyên, đột xuất để đảm bảo mọi quy định đều được thực thi nghiêm túc.

3. KẾT LUẬN

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy GDQP&AN tại Trường Đại học Mở - Địa chất không chỉ là việc hiện đại hóa công cụ dạy học mà là quá trình đổi mới tư duy, phương pháp sư phạm. Để đạt được hiệu quả cao, cần sự vào cuộc đồng bộ của cấp ủy, chỉ huy khoa, sự tâm huyết của cán bộ, giảng viên và tính tích cực của sinh viên. Việc đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất cùng với lộ trình bồi dưỡng cán bộ, giảng viên hợp lý sẽ là nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng sứ mệnh của công tác GDQP&AN cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2007), *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*, Luật số 30/2013/QH13, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. Bùi Trọng Quỳnh (2023), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập tại các trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, 23 (số đặc biệt 2), tr.59-62.